

Số: 356/2021/QDST-HNGĐ TP. Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh **Phạm Hảo D**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 110, tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị đơn:* Chị **Mai Kiều T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 78, tổ dân phố 07, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 củ Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hảo D và chị Mai Kiều T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
*- Về con chung:* Giao cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2010 và cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2012 cho anh Phạm Hảo D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Mai Kiều T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Hảo D và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Phạm Hảo D và chị Mai Kiều T đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Phạm Hảo D và chị Mai Kiều T đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Phạm Hảo D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000169, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Phạm Hảo D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Mai Kiều T không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. TQ (để thi hành);
- UBND P. Minh Xuân, Nông Tiến (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Tuấn**